

# MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM TRONG HOẠT ĐỘNG SỰ PHẠM CỦA NGƯỜI GIÁO VIÊN TRẺ KHUYẾT TẬT

ThS. NGUYỄN THỊ YẾN  
Trường Cao đẳng sư phạm Cần Thơ

**K**hác với giáo viên (GV) bình thường, GV dạy trẻ khuyết tật (GVDTKT) có đối tượng học sinh (HS) phức tạp, là trẻ khuyết tật (TKT), nên hoạt động sự phạm của họ có những đặc điểm đặc thù. Hiểu được những đặc điểm này, chúng ta sẽ hiểu được yêu cầu khách quan của xã hội đối với công việc của họ. GVDTKT nhận thức được vấn đề này đã có ý thức rèn luyện, và tự rèn luyện cho mình những phẩm chất nhân cách đặc trưng phù hợp.

Có thể phân tích đặc điểm trong hoạt động sự phạm của người GVDTKT trên các mặt sau:

**1. Đối tượng lao động** của GVDTKT cũng là những trẻ em, nhưng là những trẻ em bị tật nguy hiểm, bị thiệt thòi. Các em có những đặc điểm tâm - sinh lý riêng, bị hạn chế, gặp khó khăn về nhiều mặt trong cuộc sống sinh hoạt. Hiểu được những hạn chế, khó khăn của TKT là một mặt, mặt khác (quan trọng hơn) là GV phải hiểu những nhu cầu, năng lực của các em. GV cần chăm sóc giúp đỡ các em đặc biệt hơn. Công việc này đòi hỏi GV phải có lòng nhân ái cao cả, đức tính kiên trì; phải có kiến thức về sự phạm tật học; các phương pháp và kỹ năng giáo dục (GD) đặc thù. Đồng thời, lao động cũng phức tạp cảng thẳng hơn nhiều so với GV bình thường.

**2. Lao động** của GVDTKT là lao động trí tuệ. Bằng chính nhân cách của mình, người GVDTKT tác động tích cực đến sự hình thành nhân cách của TKT.

**3. Tính khoa học, nghệ thuật, sáng tạo** của GVDTKT thể hiện ở chỗ: việc giảng dạy, giáo dục cho TKT phải dựa trên nền tảng khoa học, trên sự khiêm khuyết của từng oai tật, mức độ tật, nguyên nhân và khả năng của từng TKT. Đồng thời, GV đối xử khéo léo với HS, vận dụng linh hoạt, sáng tạo tri thức sự phạm tật học vào từng tình huống GD cụ thể.

Lao động sự phạm của GV nói chung đều cần có sự phối hợp giữa tính khoa học và tính nghệ thuật, nhưng đối với người GVDTKT (co đối tượng lao động rất phức tạp) thì sự kết hợp đó đòi hỏi phải tinh tế, linh hoạt hơn rất nhiều. TKT có những đặc điểm tâm sinh lý khác với trẻ bình thường, tâm hồn các em cũng hết sức nhạy cảm và rất dễ bị tổn thương nên mọi tác động từ phía GV đến với

các em không chỉ đòi hỏi khoa học cao mà còn phải đạt tới trình độ nghệ thuật sâu sắc.

Với đối tượng HS đặc biệt, lao động của người GVDTKT cần có sự sáng tạo cao, nhất là trong việc vận dụng nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức GD đặc biệt sao cho phù hợp với từng loại tật, mức độ tật, từng TKT. Trong điều kiện hiện nay, khi mà đồ dùng dạy học còn thiếu, việc sáng chế, sáng tạo ra các đồ dùng dạy học là vô cùng quan trọng.

**4. Về mục đích GD**, Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm đến vấn đề nâng cao dân trí. Trong Văn kiện Đại hội Đảng VII nêu rõ: "Tập trung thực hiện chương trình phổ cập GD cấp I và chống mù chữ... cung cố và phát triển trường phổ thông cho TKT".

Trong điều kiện hiện nay cùng với khả năng của khoa học GD, chúng ta đã cố gắng tạo điều kiện cho các TKT hòa nhập được với cuộc sống bình thường, trên cơ sở phát huy khả năng còn lại của các em tối mức tối đa. Tất nhiên GD khó có thể phục hồi được những gì các em đã bị khiếm khuyết về thể chất (đặc biệt ở mức độ nặng) nhưng GD có thể giúp các em trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

**5. Về nội dung GD cho TKT**, để đạt mục đích trả lại cuộc sống bình thường cho TKT trong cộng đồng, cần phải tiến hành theo 3 nội dung cơ bản: *phục hồi chức năng; dạy văn hóa; GD lao động, hướng nghiệp và dạy nghề, hình thành nhân cách nhằm chuẩn bị cho trẻ hòa nhập với cộng đồng*. Các nội dung này có liên quan và hỗ trợ nhau, bao gồm những nội dung GD toàn diện (đạo đức, tri dục, mĩ dục, thể dục, lao động...) nhằm hoàn thiện nhân cách cho các em.

**1) Về phục hồi chức năng**: TKT dù ở mức độ nào đều bị tổn thương một hay nhiều cơ quan chức năng. Ví dụ: trẻ điếc bị phá hủy cơ quan thính giác, dẫn đến phá hủy ngôn ngữ; trẻ mù do không nhìn thấy mọi vật của thế giới xung quanh, không biết định hướng trong di chuyển, không có chữ viết, chỉ biết nghe không biết nhìn, nên ngôn ngữ không có hình ảnh (ngôn ngữ rỗng). Do đó, GD TKT không chỉ đơn thuần truyền đạt kiến thức hình thành nhân cách mà đòi hỏi GV có kiến thức về phục hồi chức năng và nội dung đầu tiên là phải phục hồi những chức năng thiếu hụt cho trẻ. Chẳng hạn, phục hồi khả năng nghe, nói cho HS khiếm thính; phục hồi trí nhớ cho HS thiểu năng trí tuệ; phục hồi khả năng phát âm cho HS có tật ngôn

ngữ;... Phục hồi chức năng cho TKT là việc làm rất cần thiết nhằm tái lập khả năng hoạt động còn lại của trẻ với mức tối đa để có thể sống và lao động trong cộng đồng.

Mỗi loại tật có nội dung, phương pháp hồi phục chức năng riêng. Song tuỳ theo mức độ tật, trong quá trình GD sẽ khôi phục lại cho trẻ từng phần chức năng bị phá hủy và bằng phương pháp đa giác quan mà sử dụng phương pháp bù trừ. Chẳng hạn trẻ điếc sẽ nhìn tinh hơn nên dạy bằng ngôn ngữ hình miêu, tức tiếp thu ngôn ngữ của người nói thông qua hình miêu. Trẻ mù tai sẽ thính hơn, co quan xúc giác nhạy bén hơn sẽ dạy các em chữ nổi thay cho chữ phẳng.

2) **Về dạy văn hoá:** Sau khi TKT đã được phục hồi chức năng, các em đã được cung cấp phương tiện ngôn ngữ để giao tiếp và tự duy, GV tiến hành dạy một số môn văn hoá cơ bản nhất là Tiếng Việt, Toán,... Với nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy đặc biệt có thể dạy TKT có trình độ tiểu học. Thực tế, có nhiều cháu KT (điếc, mù) có khả năng học lên THCS, THPT; đặc biệt có em học được cả ở các trường cao đẳng, đại học (như em Ngô Văn Hiếu HS khiếm thị học khoa Toán tin - Trường CĐSP Hà Nội, em Nguyễn Văn Cường, Lê Thành Hương khoa Thanh nhạc - Nhạc viện Hà Nội, v.v...).

3) **Về GD lao động, hướng nghiệp và dạy nghề:** Trên cơ sở có vốn văn hoá cơ bản, chúng ta tiến hành dạy cho trẻ một nghề phù hợp với hoàn cảnh của từng em và phù hợp với từng loại tật. Một khác, nghề đó có thể kiếm sống được trong hoàn cảnh kinh tế và xã hội ta để các em có khả năng, điều kiện hòa nhập vào cuộc sống xã hội. Chẳng hạn, đối với trẻ điếc có thể dạy cho các em những nghề như: cắt may, thêu, đan, dệt len, móc, cơ khôi, trống trọt, chăn nuôi, nội trợ,... Đối với trẻ em mù, dạy những nghề thích hợp như: trực điện thoại, chăn nuôi, trống trọt,... hoặc có thể tham gia vào một công đoạn nào đó của nghề nghiệp để trẻ có thể có một cuộc sống tự lập.

GD lao động, hướng nghiệp và dạy nghề là nội dung cơ bản, rất cần thiết vì đây là biện pháp tốt nhất để phục hồi chức năng cả về thể chất và tinh thần, phát triển nhân cách lao động cho TKT sống, lao động trong cộng đồng xã hội. Trong lao động, các em tạo ra sản phẩm cho bản thân, xã hội. Đó là niềm hạnh phúc rất lớn đối với các em, xoá bỏ đi mặc cảm về tật nguyền. Điều này có ý nghĩa lớn cả về kinh tế, chính trị và xã hội. Trở thành người có ích cho xã hội sẽ là niềm hạnh phúc cho chính các em, cho gia đình và cả xã hội.

6. **Về phương pháp, phương tiện dạy học, GD:** Sự khác nhau cơ bản trong quá trình giảng dạy, GD TKT so với trẻ bình thường không phải là nội dung GD mà là việc vận dụng các phương pháp GD phổ thông sao cho phù hợp với TKT. Tuỳ theo

từng loại tật, mức độ tật, thời gian bị tật, nguyên nhân gây ra, những đặc điểm tâm - sinh lý TKT nói chung và từng TKT nói riêng mà có phương pháp giảng dạy đặc biệt phù hợp.

Ví dụ: với TKT thính giác thì phương pháp dạy phổi biến là dùng cử chỉ, điều bộ để dạy cho trẻ; hoặc khi dạy nói, nói các em như trẻ bình thường, GV nói to, nói rõ hình miêu, trẻ sẽ nhận biết dần dần. Còn với TKT thị giác, người ta cũng phải sử dụng một loạt các giải pháp và biện pháp nhằm hình thành những hình ảnh cụ thể và khái niệm đúng đắn về các sự vật thực tế cho trẻ như khai thác triết để khả năng tiếp nhận thông tin qua xúc giác, thính giác; thiết kế, xây dựng lai tết cá để dùng dạy học vốn thích hợp cho trí giác nhìn thành đối tượng quan sát của xúc giác, thính giác (giáo cụ nổi, có 3 chiều không gian). Ngôn ngữ của GV phải dễ hiểu, ngắn gọn, cụ thể, sát nghĩa.

Với trẻ chậm phát triển trí tuệ, trong quá trình giảng dạy, GV cần lưu ý: vì các em nhanh quên, chóng mê mẩn nên GV cần nhắc đi nhắc lại nhiều lần mới giúp HS ghi nhớ được một cách máy móc. Các em chỉ tiếp thu được những gì cụ thể, trông thấy trong tình huống cụ thể, vì vậy GV nên dùng giáo cụ trực quan để minh họa, lấy ví dụ từ thực tiễn gần gũi cuộc sống của trẻ và càng cụ thể thì càng tốt. GV cần có thái độ ân cần, thân mật, bình tĩnh, nhẹ nhàng trong quá trình giảng dạy, GD các em; cần động viên khen thưởng kịp thời để trẻ chăm chỉ, tích cực học hơn. Với TKT, GV cần tăng cường đàm thoại với trẻ để giúp các em diễn đạt được ý của mình, cũng là để làm tăng vốn từ cho các em. Có thể nói người GVDTKT vừa là người thầy thuốc, vừa là người mẹ hiền.

7. **Về hình thức tổ chức GD cho TKT:** So với trẻ bình thường, TKT chịu nhiều thiệt thòi, cho nên cần phải tổ chức chăm sóc, GD đặc biệt cho các em, giúp các em hòa nhập với cuộc sống cộng đồng một cách nhanh nhất, tạo điều kiện để các em có thể sống, lao động và góp phần minh vào công cuộc xây dựng xã hội văn minh. Biện pháp tốt nhất để nâng cao hiệu quả GD cho TKT là đa dạng hóa các loại hình trường, tận dụng sự ủng hộ của mọi lực lượng xã hội, mọi nguồn tài chính.

Để có thể đạt được mục tiêu GD TKT, trong những năm trước mắt, phải tiến hành hai hình thức:

- **GD chuyên biệt** là loại hình có trường lớp riêng cho từng loại TKT như trường dành cho trẻ điếc, trường dành cho trẻ mù, trẻ chậm phát triển trí tuệ,... với các nguyên tắc, nội dung, phương pháp, phương tiện đặc biệt. Những trường lớp này thường dùng cho trẻ bị tật nặng.

- **GD hòa nhập là hình thức tổ chức cho TKT cùng học với trẻ bình thường ở các trường lớp tiểu học ngay ở nơi các em sinh ra và lớn lên.** □